PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 297/KH-THCSMKII

Mạo Khê, ngày 13 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Công văn số 3200/SGDĐT-VP ngày 10/11/2023, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 20223-2024; Kế hoạch số 1027/KH-SGD&ĐT ngày 05/5/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ/TU ngày 27/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND thị xã Đông Triều thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch 205/KH-UBND ngày 09/8/2022 về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số thị xã Đông Triều giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện chuyển đổi số thị xã Đông Triều năm 2023; Kế hoạch số 566/KH-PGD&ĐT ngày 25/4/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Thực hiện Công văn số 1805/PGD&ĐT ngày 13/11/2023 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH-THCSMK2 ngày 10/9/2023 về kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Trường THCS Mạo Khê II xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả ƯDCNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục để tiếp tục đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường góp phần tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục.

- Đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục. Áp dụng các mô hình dạy học trực tuyến, trực tuyến kết hợp trực tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn;

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý giáo dục dựa trên công nghệ số và dữ liệu.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; sử dụng sổ điểm, học bạ, số sách điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy.

- Phát huy hiệu quả hệ thống camera điều hành, giám sát các hoạt động giáo dục; hệ thống camera được công khai trên hệ thống Phòng Giáo dục điện tử.

- Tổ chức thực hiện tuyển sinh đầu cấp lớp 6, đăng ký tuyển sinh lớp 10 được thực hiện trên môi trường số.

- Thực hiện thanh toán học phí và các khoản dịch vụ khác bằng phương thức không dùng tiền mặt.

2. Các chỉ tiêu chính

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, biết sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý thi và phần mềm quản lý chất lượng;

- 100% cán bộ giáo viên thành thạo trong việc sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử và thực hiện gửi, duyệt giáo án trực tuyến thông qua trang thông tin thư viện điện tử Dongtrieu.edu.vn; biết sử dụng google drive, google meet, PHTM, một số phần mềm dạy học trực tuyến…;

- 100% học sinh, 100% giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến; tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 10%.

- 100% CB, GV, NV khai thác hiệu quả mạng Internet, sử dụng hòm thư điện tử, website của phòng GD&ĐT, của nhà trường…để phục vụ cho công việc;

- 100% các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, công khai các loại danh sách liên quan đến học sinh;

- 100% các hoạt động trong trường học triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo kết nối thông suốt trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến của tỉnh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ lên cấp trên đúng quy định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính

xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT [1]; Thông tư số 19/2020/TTBGDĐT [2].

- 80% phụ huynh thanh toán học phí và một số khoản thu khác qua ví điện tử;

- 100% nhóm chuyên môn xây dựng được học liệu số. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 03 bài giảng Eleanning hoặc học liệu số dự thi (nếu các cấp tổ chức);

- Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đạt từ mức Tốt.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CĐS trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu nhà trường, ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của Trung ương[3]; Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh[4]; Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều[5]. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; đẩy mạnh thực hiện CĐS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và trong quản trị các cơ sở giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT [6].

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác;

---

[1] Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

[2] Thông tư số 19/2020/TTBGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý.

[3] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của TTCP về "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

[4] Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 – 2025.

[5] Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

[6] Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu video bài giảng theo hướng dẫn của Sở tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021 [7]. Chủ động xây dựng phương án lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của nhà trường và báo cáo cấp quản lý.

- Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp, hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, địa chỉ [8], DCCI Đông Triều… để phục vụ, hỗ trợ công tác dạy học.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những môn học có đủ điều kiện tổ chức thực hiện; tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV-NV) và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

- - Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại địa chỉ [9].

- Kho học liệu theo các bộ SGK: [10]; cài đặt bài giảng điện tử của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành giáo dục và đào tạo cho hoạt động dạy và học tại nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật bài giảng, sách giáo khoa, học liệu số và ngân hàng câu hỏi vào hệ thống kho dữ liệu nhà trường, tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021 [11].

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử Eleanning, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

---

[7] Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung của nhà trường, đóng góp vào kho dữ liệu dùng chung của ngành GD&ĐT Đông Triều trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

[8] https://youtube.com/dtvdongtrieu

[9] https://e-learning.dongtrieu.edu.vn; https://bit.ly/sgdqnvideobaigiang Https://igiaoduc.vn, https://www.youtube.com/@igiaoduc;

[10] https://hocl0.vn; https://hanhtrangso.nxbgd.vn ; https://www.sachmem.vn

[11] Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc xây dựng video hỗ trợ học sinh tự học.

- Rà soát và đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung máy tính phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Khai thác triệt để các các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin của PHTM thuộc dự án một cách triệt theo hướng dẫn của Sở tại công văn số Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 [12]. nhằm đổi mới, đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra đánh giá người học; dạy học phân hóa theo năng lực nhận thức của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục bồi dưỡng năng lực khai thác và sử dụng thiết bị cho cán bộ, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) 100% các hoạt động trong nhà trường triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, như: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo kết nối thông suốt trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến của tỉnh10 và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện các ứng dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị (sổ điểm, học bạ điện tử,...); triển khai chữ ký số cho giáo viên; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

- Triệt để khai thác dữ liệu số trên phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ công tác quản trị, quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng giáo dục và lập kế hoạch nhà trường. Hàng tháng, nhà trường theo dõi số liệu và quản trị đảm bảo kết quả và mục tiêu giáo dục đã xây dựng.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 [13], trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng GD&ĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn tỉnh.

---

[12] Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2019 của sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh.

[13] Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ lên cấp trên đúng quy định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT [14]; Thông tư số 19/2020/TTBGDĐT [15].

-Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

1.1. Sử dụng phần mềm QLNT (SMAS)

a. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện khai thác hiệu quả phần mềm quản lý trường học (SMAS) để quản lý việc dạy và học;
- 100% lãnh đạo nhà trường áp dụng ký số học bạ, sổ điểm trong SMAS;
- 100% CB, GV thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc nhập điểm, nhận xét, đánh giá học sinh.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các chức năng trên phần mềm QLNT, đẩy mạnh năng lực quản lý, quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục trên môi trường mạng, xây dựng môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hạn chế các thủ tục hành chính không cần thiết, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn thông tin cá nhân;
- Thường xuyên cập nhật, rà soát đảm bảo tính chính xác về dữ liệu của đơn vị trên phần mềm QLNT (các trường thông tin về Trường - Lớp học, Học sinh, Đội ngũ, Phòng học, Ngân sách nhà nước…); thực hiện chức năng nộp dữ liệu từ phần mềm QLNT lên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GDĐT theo hướng dẫn của phòng, Sở GDĐT.
- Tăng cường sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm QLNT theo hướng dẫn tại các công văn của Sở GDĐT.

c. Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường:

+ Đồng chí Trần Thị Phương Thảo - P. Hiệu trưởng: Phụ trách chung. Chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo việc cập nhật thông tin về học sinh đầu năm học của GVCN; cập nhật các thông tin về về đạo đức học sinh của GVCN; cập nhật các

---

[14] Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

[15] Thông tư số 19/2020/TTBGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý

thông tin học sinh nghỉ học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến; phụ trách in học bạ, sổ điểm…;

Phân công giảng dạy; Nắm quyền quản lý phân hệ nhập điểm và quản lý các kỳ thi, theo dõi thống kê việc nhập điểm, đánh giá, nhận xét HS của GVBM và có kết quả gửi TTCM định kỳ theo quy định;

+ Đồng chí Nguyễn Thị Tươi - Giáo viên Tin học: Phụ trách hướng dẫn kỹ thuật cho CBGVNV nhà trường; phụ trách tạo cơ sở dữ liệu về CB, GV, CNV, HS; nhập phân công chuyên môn, phân nhóm, lớp; cấp tài khoản và mật khẩu cho GV, CB, CNV; thống kê kết quả các nội dung thực hiện có liên quan trong SMAS báo cáo lãnh đạo nhà trường khi được yêu cầu; cập nhật điểm thi giữa học kỳ, điểm thi học kỳ của học sinh...

+ Giáo viên sử dụng sử dụng phần mềm SMAS để hoàn thiện thông tin cá nhân, nhận tin nhắn điều hành, cập nhật điểm và đánh giá, nhận xét học sinh; để nhận điểm, nhận xét đánh giá HS (nếu là GVCN);

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV trên SMAS. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của CBGV là một trong những căn cứ để bình xét thi đua trong năm học.

1.2. Khai thác hệ thống CSDL ngành

a. Chỉ tiêu

Đảm bảo thông tin thông suốt và đồng bộ trên cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, SMAS, cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT tại địa chỉ [16].
- Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và nộp báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời gian yêu cầu của Sở GDĐT.
- Sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GDĐT tại địa chỉ [17]. Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và báo cáo trên hệ thống theo yêu cầu của Sở GDĐT.

c. Giải pháp

Phân công đồng chí Trần Thị Phương Thảo - PHT và đồng chí Nguyễn Thị Tươi: Bám sát các văn bản chỉ đạo của phòng; Sở GD&ĐT để chỉ đạo đội ngũ giáo viên cập nhật thông tin cá nhân và thông tin học sinh lên phần mềm QLNT đúng thời gian quy định (Trước 20/9 hàng năm); đảm bảo đồng bộ và cập nhật thông tin trên CSDL ngành chính xác, đúng thời gian quy định.

---

[16] http://csdl.moet.gov.vn/.
[17] http://dongbo.csdl.edu.vn.

1. 3. Khai thác cổng thông tin điện tử (CTTĐT)

a. Mục tiêu:

Nhằm quảng bá hình ảnh nhà trường, giúp lãnh đạo nhà trường có thể truyền đạt các thông điệp, các chủ trương chính sách tới nhiều đối tượng đồng thời xây dựng trang thông tin điện tử của nhà trường trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện "3 công khai"; tuyên truyền, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường;

Khai thác có hiệu quả các dữ liệu từ các trang web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT Đông Triều góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Hàng tháng đều có bài viết về các hoạt động giáo dục hoặc tấm gương người tốt, việc tốt...của nhà trường để đăng tải lên Website;
- Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT [18];
- 100% CB, GV, NV thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang thông tin điện tử của phòng, Sở.

c. Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dongtrieu.edu.vn, kết hợp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ với tên miền Quangninh.gov.vn;
- Công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận thông tin trao đổi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong xã hội;
- Khai thác hiệu quả CTTĐT, đảm bảo kết nối liên thông với CTTĐT của phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều tại địa chỉ [19]. Đẩy mạnh công tác truyền thông và triển khai thực hiện công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng TTĐT. Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành ổn định CTTĐT, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải trên cổng TTĐT.

d. Giải pháp

- Xây dựng quy chế hoạt động của Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;
- Phân công các tổ chuyên môn, câu lạc bộ truyền thông và văn học nghệ thuật viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.4. Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử, thư điện tử, các trang mạng xã hội (zalo, facebook, messenger).

a. Mục tiêu:

---

[18] Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và công khai tài chính đúng theo quy định;

[19] https://dongtrieu.edu.vn

- Hỗ trợ công tác điều hành của lãnh đạo đơn vị thông qua việc quản lý và theo dõi các văn bản đi và đến; xử lý văn bản, giải quyết công việc, trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài cơ quan; tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu;

- Tạo không gian giao lưu chia sẻ những thông tin có liên quan đến việc quản lý, giáo dục học sinh và việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Lãnh đạo và nhân viên văn thư biết khai thác hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử để phục vụ công việc;

- 100% CB, GV, NV trong nhà trường sử dụng thành thạo và có hiệu quả email, facebook trong việc trao đổi thông tin giữa các cá nhân, giữa cá nhân và nhà trường;

- 100% GVCN sử dụng có hiệu quả các trang mạng xã hội như zalo, facebook, messenger …trong việc quản lý học sinh.

c. Nhiệm vụ

- Lãnh đạo và nhân viên văn thư tiếp tục sử dụng và truy cập trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử tại địa chỉ [20] để cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành công việc, phục vụ ký số, trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử và lưu trữ văn bản, hạn chế sử dụng văn bản giấy và chi phí vận chuyển;

- Hiệu trưởng: Trực tiếp quản trị nhóm CB-GV trường THCS Mạo Khê II trên facebook, nhóm zalo Ngôi nhà THCS Mạo Khê II để triển khai các công việc điều hành, truyền tải thông tin, và tạo không gian sinh hoạt CNTT liên quan đến đời sống tinh thần của GV, CB, CNV trong nhà trường;

- Các Phó hiệu trưởng: Cùng quản lý nhóm GVCN để triển khai điều hành công việc và cập nhật thông tin phản hồi từ GVCN;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều phải có một tài khoản gmail và một tài khoản zalo để nhận thông tin điều hành của nhà trường cũng như tham gia các nhóm do Hiệu trưởng và các PHT lập để sinh hoạt CNTT trực tuyến có liên quan đến chương trình giáo dục của nhà trường;

- Đồng chí Vũ Thị Diệp - nhân viên Văn phòng chịu trách nhiệm: cập nhật 02 lần trong ngày (sáng muộn nhất 9h00 và chiều muộn nhất 15h00), báo cáo lãnh đạo những công văn, kế hoạch và quyết định, thông báo, . . . từ hòm thư (gmail) và phần mềm quản lý văn bản của phòng GD&ĐT Đông Triều để lãnh đạo nhà trường triển khai kịp thời những nhiệm vụ do Sở, phòng GD&ĐT yêu cầu;

- GVCN lập nhóm face book (hoặc zalo, messenger) của lớp chủ nhiệm, nắm quyền quản trị để kịp thời phổ biến công việc và nắm bắt thông tin về học sinh.

d. Giải pháp:

* Lãnh đạo nhà trường:

---

[20] https://vpdtnd.vnptioffice.vn/

- Quán triệt tới tất cả cán bộ GV, NV nhà trường về mục đích sử dụng hòm thư điện tử và các nhóm facebook; Luật an ninh mạng (Luật số: 24/2018/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018 [21]); Quy định số 85-QĐ/TW [22].

- Thành lập các nhóm kín trên facebook và quản lý thông tin trên các nhóm; Chịu trách nhiệm và yêu cầu CBGVNV nhà trường chịu trách nhiệm về việc đăng tải các thông tin trên facebook.

* Giáo viên - NV nhà trường: Có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng email và facebook để phục vụ công việc. Hàng ngày truy cập gmail cá nhân để cập nhật thông tin điều hành từ lãnh đạo nhà trường; sử dụng gmail để trao đổi thông tin liên quan đến công việc;

- GVCN: Quản lý nhóm facebook hoặc meesenger, zalo của lớp với tư cách là quản trị viên, sử dụng những nhóm đó để truyền tải những thông tin điều hành của nhà trường và của GVCN tới HS, để kịp thời nắm bắt thông tin về học sinh lớp chủ nhiệm và xử lý kịp thời. Đầu năm học, thu thập địa chỉ gmail và face book của học sinh để nhà trường thiết lập các lớp học trực tuyến nếu cần.

- GV bộ môn: Có thể sử dụng các nhóm facebook, zalo; các công cụ như padlet, gmail; hệ thống Olm ...để hỗ trợ học sinh học tập;

1.5. Sử dụng một số phần mềm khác và các công cụ trực tuyến

a. Mục tiêu

- Đảm bảo thông tin chính xác, đúng, đủ và kịp thời theo yêu cầu của công việc và theo yêu cầu của cấp trên;

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học, nhất là dạy học trực tuyến; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và dạy học;

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

- Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên.

b. Chỉ tiêu

Lãnh đạo nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, các công cụ trực tuyến để phục vụ công tác quản lý;

80% phụ huynh thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác thông qua ví điện tử;

100% các tổ nhóm chuyên môn sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học. 80% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học;

100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử;

---

[21] Luật số 24/2018/QH14 ngày 12/06/2018 của Quốc hội về Luật An ninh mạng.

[22] Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc "cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội".

100% cán bộ giáo viên thực hiện gửi và duyệt giáo án trực tuyến; sử dụng thành thạo các tính năng của PHTM (mức độ 1,2); sử dụng thành thạo phần mềm zoom và công cụ google meet để dạy học trực tuyến;

100% CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn trên các không gian mạng do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT chủ trì;

Các tổ/nhóm chuyên môn đều có kho bài giảng E-learning và các bài giảng powerpoint để phục vụ cho việc giảng dạy.

c. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục phục vụ phụ huynh, học sinh và nhân dân tại địa chỉ [23];

Đăng ký tuyển sinh lớp lớp 6; lớp 10 bằng hình thức trực tuyến;

Thường xuyên cập nhật và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành khác như: hệ thống thông tin quản lý PCGDXMC, TEMIS; MISA, Phần mềm Quản lý chất lượng giáo dục…

Khai thác hiệu quả lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt;

d. Giải pháp

- Lãnh đạo nhà trường:

Chỉ đạo tổ CNTT tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

Căn cứ vào vị trí việc làm và năng lực đội ngũ, Hiệu trưởng nhà trường phân công các đồng chí lãnh đạo và nhóm công nghệ thông tin (tổ Lý-Tin) đảm nhiệm những công việc cụ thể, báo cáo định kỳ và đột xuất khi Hiệu trưởng và cấp trên yêu cầu. Cụ thể:

+ Phụ trách quản lý dịch vụ công: Đồng chí Trần Thị Ánh Tuyết - Hiệu trưởng;

+ Phụ trách các không gian mạng do Bộ GD&ĐT chủ trì: Đồng chí Nguyễn Thị Tươi và đồng chí Nguyễn Thu Hoà;

+ Phụ trách tập huấn sử dụng PHTM, dạy học và và duyệt giáo án trực tuyến: Đồng chí Vũ Hằng Hải và nhóm GV Tin học;

+ Phụ trách duyệt giáo án trực tuyến: Phụ trách chung: P. Hiệu trưởng (Trần Thị Phương Thảo); Duyệt giáo án của giáo viên: Các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn;

---

[23] http://dichvucong.quangninh.gov.vn

+ Phụ trách phần mềm xếp TKB: Đồng chí Trần Thị Phương Thảo và đồng chí Nguyễn Thị Tươi;

+ Quản lý việc dạy học, các hội thi, kỳ thi trực tuyến diễn ra trong nhà trường: Lãnh đạo nhà trường và đồng chí Nguyễn Thu Hoà;

+ Đăng tải các chuyên đề dạy học của các giáo viên, xây dựng kho tài nguyên số trên Website: Đồng chí Nguyễn Thị Tươi và Vũ Thị Diệp.

+ Hướng dẫn phụ huynh và học sinh thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt: Kế toán và GVCN;

+ Hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học, thi trực tuyến:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Hỗ trợ học sinh	Hỗ trợ giáo viên
1	Trần Thị Phương Thảo	PHT	Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho GV Tin học; tập huấn cho học sinh và giáo viên	
2	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Khối 7,8	GV tổ TC-NN, SHĐ
3	Nguyễn Thu Hoà	GV Tin	Khối 9	GV tổ Văn Sử, GDCD
4	Vũ Hằng Hải	GV Tin	Khối 6	GV tổ Toán, Lý-C.Nghệ
5	Vũ Thị Hải Yến	GV Tin		GVCN

- Giáo viên:

+ Tham gia tập huấn sử dụng PHTM, các phần mềm hỗ trợ dạy học, các phần mềm và các công cụ dạy học trực tuyến, thực hiện gửi giáo án trực tuyến.

+ Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng E-learning, thiết bị học liệu số.

+ Khai thác hiệu quả lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Các Tổ/Nhóm chuyên môn: Rà soát các phần mềm hỗ trợ dạy học theo đặc thù của từng bộ môn, báo cáo và đề xuất Hiệu trưởng mua sắm (nếu cần thiết). Tổ trưởng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học của tổ viên; tổ chức tập huấn cho tổ viên (nếu cần); phân công giáo viên xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, thiết kế bài giảng E-learning, làm thiết bị dạy học số.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a. Mục tiêu

Sử dụng hiệu quả CNTT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

b. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá;
- 90% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất 01 công cụ hỗ trợ để giao bài tập và kiểm tra đánh giá học sinh.
- 5% số tiết dạy của giáo viên thực hiện UDCNTT mức độ 3 (dạy học trực tuyến)

c. Nhiệm vụ

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cần chú trọng nội dung CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;
- Giáo viên quan tâm tới việc sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như Padlet, Azota, Quizizz…để giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra đánh giá học sinh.
- Nhà trường chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do thiên tai, dịch bệnh, hoặc do các điều kiện bất thường khác.

d. Giải pháp

Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn;
- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;
- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;
- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục;
- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác…) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

3. Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học tích hợp CNTT theo định hướng gắn với thực tiễn và nghiên cứu khoa học, triển khai các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GD&ĐT phát động, tổ chức.

a. Mục tiêu

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh;

- Tạo sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Phấn đấu mỗi cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng phát động, tổ chức: đạt ít nhất 05 giải;

- 100% lớp học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động, các cuộc thi làm video do nhà trường tổ chức.

c. Nhiệm vụ

- Giáo viên và học sinh tham gia tất cả các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng phát động, tổ chức;

- Trong năm học, Ban HĐNL tổ chức ít nhất 01 cuộc thi làm video với các chủ đề về thầy cô và mái trường, kỹ năng sống, giới thiệu những cuốn sách hay, phương pháp học tập…cho học sinh.

d. Giải pháp

- Khuyến khích CBGVNV và học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh: Thi thiết bị dạy học số, thi thiết kế bài giảng e-learning; xây dựng phần mềm ứng dụng, tin học trẻ; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; các cuộc thi trực tuyến…do các cấp phát động;

- Khuyến khích GV và học sinh tham gia các cộng đồng, các khóa học về công nghệ thông tin như: Cộng đồng giáo viên sáng tạo; Cùng em kiến tạo tương lai…

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, tham gia học tập là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua giáo viên và học sinh.

4. Tiếp tục quản lý, khai thác có hiệu quả thiết bị thuộc dự án trường học thông minh, lớp học thông minh:

Theo hướng dẫn tại văn bản số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2019 của sở GD&ĐT Quảng Ninh [24]; Công văn số 3163/SGDĐT-VP ngày 09/11/2023 [25] ; Công

[24] Theo hướng dẫn tại văn bản số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2019 của sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh;

văn số 1803/PGD&ĐT ngày 13/11/2023 [26].

a. Mục tiêu

Khai thác PHTM, trường học thông minh nhằm: Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, KTĐG người học, dạy học phân hoá theo năng lực nhận thức của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình GDPT hiện hành và chương trình GDPT 2018; xây dựng môi trường học tập trực tuyến mọi lúc mọi nơi.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung bao gồ: kho tài liệu, giáo án, BGĐT, học liệu điện tử trực tuyến được tuyển chọn phục vụ giáo viên và học sinh nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an ninh mạng và an toàn thông tin, phòng chống cháy nổ đối với hệ thống thiết bị, phần mềm được trang bị giảng dạy.
- Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các tính năng của PHTM được dự án xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 1 trang cấp. Biết thiết kế và áp dụng bài giảng Elearning trong dạy học; khai thác và đóng góp cho kho dữ liệu dạy học mở; ứng dụng phần mềm mô phỏng, phần mềm thực hành, thí nghiệm ảo trong dạy học; sử dụng SGK điện tử; dạy học tích hợp; dạy học trực tuyến; tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay cá nhân...;
- Thực hiện hiệu quả việc dạy học và kiểm tra trực tuyến khi học sinh không được đến trường;
- Học sinh sử dụng thành thạo máy tính hoặc điện thoại thông minh để truy cập các phần mềm, tìm kiếm tài liệu phục vụ cho học tập; làm bài tập nhóm, tham gia kiểm tra đánh giá.

c. Nhiệm vụ và giải pháp

* Lãnh đạo nhà trường:

+ Chỉ đạo các bộ phận thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng đầy đủ hạ tầng CNTT; phòng học thông minh với đầy đủ trang thiết bị hiện đại như: máy tính nối mạng, ti vi thông minh...; phòng tin học, ngoại ngữ; thiết bị thực hành thí nghiệm; phòng thư viện thông minh; phòng họp trực tuyến; hệ thống camera giám sát; hệ thống thông tin giáo dục của nhà trường; hệ thống thông tin quản lý giáo dục; hệ thống phần mềm đồng bộ phục vụ công tác vận hành, giảng dạy và học tập; học bạ điện tử…

---

[25] Công văn số 3163/SGDĐT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục;

[26] Công văn số 1803/PGD&ĐT ngày 13/11/2023 [26] của PGD&ĐT về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ chức tập huấn cho giáo viên và hướng dẫn học sinh khai thác các phần mềm phục vụ cho dạy học;

+ Huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển hạ tầng CNTT.

- Giáo viên: Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng UDCNTT trong dạy học nhất là dạy học trực tuyến. Thực hiện giảng dạy và kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo kế hoạch của nhà trường.

- Học sinh: Nâng cao ý thức tự học, tự khám phá, học nhóm, học qua mạng Internet. Một số giờ học được sử dụng điện thoại để học tập và làm bài kiểm tra theo đề xuất của giáo viên bộ môn. Thực hiện học tập và kiểm tra trực tuyến khi phải học tập ở nhà.

5. Đảm bảo hạ tầng và thiết bị CNTT

a. Mục tiêu:

Đảm bảo thông suốt đường mạng, đường điện, hệ thống wifi, hệ thống camera; hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền được bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và thường xuyên để phục vụ cho việc sử dụng CNTT trong điều hành và việc dạy học trong nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

Cơ sở hạ tầng của nhà trường đáp ứng được các hình thức dạy học và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

c. Nhiệm vụ

**Lãnh đạo nhà trường:*

+ Rà soát, bảo trì, nâng cấp đường truyền, trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho phương án làm việc trực tuyến, dạy - học trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc dạy - học trực tuyến hoàn toàn;

+ Chủ động lựa chọn từ 02 - 03 phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện cụ thể; hệ thống phần mềm tổ chức dạy - học trực tuyến phải đáp ứng với yêu cầu tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT [27].

- Giáo viên:

+ Có giải pháp linh hoạt trong việc tổ chức day học trực tuyến (tuyệt đối không dạy học trực tuyến theo phương pháp đọc chép làm ảnh hưởng tới quá trình đổi mới giáo dục).

+ Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển để khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục;

+ Xây dựng và lưu trữ các bài giảng trực tuyến để xây dựng kho học liệu số

---

[27] Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về quản lý và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến tại các CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên.

phục vụ chung dạy học.

d. Giải pháp:

- Nhà trường ký hợp đồng với 01 công ty để bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống phòng học thông minh, máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền . . .; hợp đồng với nhà mạng Viettel, VNPT đảm bảo hệ thống wifi để CB, GV, CNV ứng dụng CNTT trong công việc;

- Ưu tiên nguồn lực và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

III.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường:

+ Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để triển khai thực hiện trong năm học; ra quyết định thành lập Tổ CNTT. Phân công 01 đồng chí Phó hiệu trưởng chủ trì thực hiện kế hoạch và thực hiện báo cáo CNTT theo đúng thời gian yêu cầu của cấp trên;

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách CM-CNTT: xây dựng kế hoạch ƯDCNTT trong dạy và học, KH phát huy hiệu quả PHTM, PHBM, theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường của các thành viên và gửi kết quả báo cáo hiệu trưởng cũng như gửi kết quả cho TTCM để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm học.

+ Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC-HĐNL: theo dõi, kiểm tra đánh giá việc bảo quản, sử dụng CSVC nhà trường (cả thiết bị CNTT), thực hiện nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường của các các lớp, GVCN và các bộ phận trong nhà trường. Gửi kết quả báo cáo hiệu trưởng cũng như gửi kết quả cho TTCM để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Tổ Lý-Tin (nhóm Công nghệ thông tin)

Thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo kế hoạch và các công việc đột xuất phát sinh có liên quan đến ƯDCNTT và chuyển đổi số của nhà trường;

Hỗ trợ giáo viên, nhân viên nhà trường việc ƯDCNTT trong công việc;

Đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những vấn đề vướng mắc về việc triển khai những nội dung kế hoạch nằm ngoài chức năng nhiệm vụ.

3. Giáo viên, nhân viên:

Có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các yêu cầu về CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có liên quan đến công việc của mình;

Tích cực bồi dưỡng và ƯDCNTT trong giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học;

Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan tới việc ƯDCNTT và chuyển đổi số trong dạy học do các cấp tổ chức.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được thực hiện dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường THCS Mạo Khê II trong năm học 2023-2024./.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của Trường THCS Mạo Khê II. Các bộ phận liên quan căn cứ vào nội dung công việc được phân công để triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ với đồng chí Trần Thị Phương Thảo - Phó Hiệu trưởng để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CBGVNV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MẠO KHÊ II

Trần Thị Ánh Tuyết